

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2020/HS-ST
Ngày 28 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Bà Lê Thị Bích Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2020/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh năm: 1985 tại Ninh Bình; nơi thường trú: Ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh M và bà Lê Thị U; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; chồng tên Mai Duy L (đã chết); có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Chắc Thín D, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 3, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1990 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T mở tiệm photocopy tên Duy II tại ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom để hoạt động kinh doanh Photocopy từ năm 2015 đến nay. Vào khoảng đầu năm 2020, có 02 đối tượng tên Phong và Kiên (đều không rõ nhân thân, lai lịch) đến thỏa thuận với T nhận làm giả các loại bằng cấp và hồ sơ xin việc để thu lợi bất chính. Vào ngày 14/3/2020, anh Chặc Thín D đến tiệm Photocopy Duy II gặp Lê Thị T và yêu cầu T làm cho D 01 bộ hồ sơ xin việc giả và 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả mang tên Chặc Thín D. T đồng ý nhận làm cho D với giá 2.400.000 đồng, D phải đặt cọc trước 1.600.000 đồng, hẹn đến ngày 16/3/2020 lấy hồ sơ, bằng tốt nghiệp. Sau đó, T cung cấp hình ảnh và thông tin của D cho Kiên và Phong để làm bằng, hồ sơ giả. Ngày 15/3/2020, Kiên và Phong đã giao bằng tốt nghiệp, hồ sơ cho T và nhận số tiền 1.200.000 đồng của T. Lúc 13 giờ 45 phút ngày 16/3/2020, khi T đang giao hồ sơ xin việc, bằng tốt nghiệp giả và nhận thêm 800.000 đồng từ D tại tiệm Photocopy Duy II thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu A 0123482, số vào sổ cấp bằng 621091.120489/10 ngày 15/10/2010 mang tên Chặc Thín D. Ở phía dưới bằng tốt nghiệp có chữ ký của Giám đốc sở giáo dục và đào tạo Đồng Nai mang tên Lê Minh H và hình dấu tròn Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.

- 01 Đơn xin việc làm không đề tên, ở góc phía bên trái có dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1/4 hình tròn đóng lên hình ảnh và 3/4 đóng lên đơn xin việc làm).

- 01 Sơ yếu lý lịch không đề tên ở góc phía bên trái có dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1/4 hình tròn đóng lên hình ảnh và 3/4 đóng lên sơ yếu lý lịch). Tại phần Chứng thực của phường, xã nơi thường trú có chữ ký của phó chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- 01 Đơn xin xác nhận hạnh kiểm không đề tên, tại phần xác nhận của địa phương nơi cư trú có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- 01 Trích lục khai sinh (bản sao) mang tên Chặc Thín D, tại phần ký trích lục có chữ ký của phó chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Số tiền 800.000 đồng; 01 máy ảnh hiệu Nikon; 01 máy in hiệu Epson stylus photo T60; 01 dàn máy vi tính để bàn.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành xác minh và thu thập mẫu dấu, mẫu chữ ký, các tài liệu liên quan tại UBND xã Sông Trầu, huyện

Trảng Bom, Đồng Nai và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai để phục vụ công tác giám định (bút lục số 01-02; 51-66).

Tại bản Kết luận giám định số 939/KLGD – PC09, ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Chữ ký mang tên Lê Minh H trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ ký Lê Minh H trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M4) không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A3 đến A5) với chữ ký mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M5 đến M6) không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) với hình tròn Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2 đến A5) với hình dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M5, M6) không phải cùng do một con dấu đóng ra (Bút lục số: 26-29).

Ngoài ra, Lê Thị T khai nhận còn làm giả 02 bằng tốt nghiệp và 04 bộ hồ sơ xin việc, thu lợi bất chính số tiền 2.800.000 đồng, những bằng cấp và hồ sơ trên T đều nhận tiền và giao cho Kiên, Phong làm.

Ngày 19 tháng 05 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố đối với Lê Thị T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự, quá trình điều tra bị can Lê Thị T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Về xử lý vật chứng:

- 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu A 0123482, sổ vào sổ cấp bằng 621091.120489/10 ngày 15/10/2010 mang tên Chặc Thín D, ở phía dưới bằng tốt nghiệp có chữ ký của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai mang tên Lê Minh H và hình dấu tròn Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai; 01 Đơn xin việc làm không đề tên, ở góc phía bên trái có dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1/4 hình tròn đóng lên hình ảnh và ¾ đóng lên đơn xin việc làm); 01 Sơ yếu lý lịch không đề tên ở góc phía

bên trái có dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1/4 hình tròn đóng lên hình ảnh và 3/4 đóng lên sơ yếu lý lịch), tại phần Chứng thực của phường, xã nơi thường trú có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; 01 Trích lục khai sinh (bản sao) mang tên Chặc Thín D, tại phần ký trích lục có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; 01 Đơn xin xác nhận hạnh kiểm không đề tên, tại phần xác nhận của địa phương nơi cư trú có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là vật chứng nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 2.800.000 đồng T thu lợi bất chính trước đó và 1.200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc làm bằng giả cho anh D (đã thu giữ 800.000 đồng), số tiền còn lại đề nghị Tòa tuyên buộc bị can giao nộp theo quy định của pháp luật.

- 01 máy ảnh hiệu Nikon; 01 máy in hiệu Epson stylus photo T60; 01 dàn máy vi tính để bàn, bị can T sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

Tại Cáo trạng số: 240/CT-VKS-TB ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị can Lê Thị T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu A 0123482, số vào sổ cấp bằng 621091.120489/10 ngày 15/10/2010 mang tên Chặc Thín D, ở phía dưới bằng tốt nghiệp có chữ ký của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai mang tên Lê Minh H và hình dấu tròn Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai; 01 Đơn xin việc làm không đề tên, ở góc phía bên trái có dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1/4 hình tròn đóng lên

hình ảnh và $\frac{3}{4}$ đóng lên đơn xin việc làm); 01 Sơ yếu lịch lịch không đề tên, ở góc phía bên trái có dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1/4 hình tròn đóng lên hình ảnh và $\frac{3}{4}$ đóng lên sơ yếu lý lịch), tại phần Chứng thực của phường, xã nơi thường trú có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; 01 Trích lục khai sinh (bản sao) mang tên Chặc Thín D, tại phần ký trích lục có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; 01 Đơn xin xác nhận hạnh kiểm không đề tên, tại phần xác nhận của địa phương nơi cư trú có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là vật chứng nên lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 2.800.000 đồng T thu lợi bất chính trước đó và số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính từ việc làm bằng giả cho anh D, bị cáo chưa giao nộp đề nghị Tòa tuyên buộc bị cáo giao nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- 01 máy ảnh hiệu Nikon; 01 máy in hiệu Epson stylus photo T60; 01 dàn máy vi tính để bàn, bị can T sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Chặc Thín D mua 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và 01 bộ hồ sơ xin việc giả là vi phạm pháp luật, tuy nhiên mục đích của D để sử dụng làm hồ sơ xin việc làm và chưa thực hiện được việc nộp hồ sơ xin việc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không xử lý.

Đối với đối tượng tên Kiên và Phong người làm giả giấy tờ cho T, hiện nay chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với điện thoại di động của T dùng để liên lạc với đối tượng Phong và Kiên, T đã làm mất nên không thu giữ được đồng thời không xác minh được số điện thoại của Phong và Kiên nên không có căn cứ xác minh.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi con còn nhỏ vì chồng của bị cáo đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Lê Thị T thống nhất và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 16/3/2020 tại tiệm Photocopy Duy II thuộc ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai do Lê Thị T làm chủ, Lê Thị T đã có hành vi làm giả nhiều con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức để thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng. Do đó, bị cáo Lê Thị T đã phạm vào tội “Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình (chồng bị cáo đã chết), bị cáo đang phải nuôi 03 con nhỏ đang tuổi đi học, con nhỏ nhất của bị cáo mới sinh năm 2014, các nội dung này đã được xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con nhỏ đang đi học.

[4] Đối với hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu theo lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T khai ngoài lần bị bắt quả tang thì từ đầu năm 2020, bị cáo đã làm giả 02 bằng tốt nghiệp và 04 bộ hồ sơ cho các đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch theo phương thức, thủ đoạn như trên và thu lợi bất chính số tiền 2.800.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Trảng Bom chưa tìm ra được người thuê bị cáo T làm các con dấu, hồ sơ, tài liệu giả mà chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo

trong vụ án này. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với số tiền 1.200.000 đồng T thu lợi bất chính từ việc làm bằng giả cho anh D, Cơ quan điều tra đã thu giữ 800.000 đồng, tiếp tục buộc bị cáo T phải giao nộp số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu A 0123482, số vào sổ cấp bằng 621091.120489/10 ngày 15/10/2010 mang tên Chặc Thín D, ở phía dưới bằng tốt nghiệp có chữ ký của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai mang tên Lê Minh H và hình dấu tròn Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai; 01 Đơn xin việc làm không đề tên, ở góc phía bên trái có dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1/4 hình tròn đóng lên hình ảnh và $\frac{3}{4}$ đóng lên đơn xin việc làm); 01 Sơ yếu lịch lịch không đề tên, ở góc phía bên trái có dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1/4 hình tròn đóng lên hình ảnh và $\frac{3}{4}$ đóng lên sơ yếu lý lịch), tại phần Chứng thực của phường, xã nơi thường trú có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; 01 Trích lục khai sinh (bản sao) mang tên Chặc Thín D, tại phần ký trích lục có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; 01 Đơn xin xác nhận hạnh kiểm không đề tên, tại phần xác nhận của địa phương nơi cư trú có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là vật chứng cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[6.2] Đối với 01 máy ảnh hiệu Nikon; 01 máy in hiệu Epson stylus photo T60; 01 dàn máy vi tính để bàn, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quan điểm của đại D Viện kiểm sát tại phiên tòa phần lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết

số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là nơi bị cáo cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu A 0123482, số vào sổ cấp bằng 621091.120489/10 ngày 15/10/2010 mang tên Chặc Thín D, ở phía dưới bằng tốt nghiệp có chữ ký của giám đốc sở giáo dục và đào tạo Đồng Nai mang tên Lê Minh H và hình dấu tròn Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai; 01 Đơn xin việc làm không đề tên, ở góc phía bên trái có dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1/4 hình tròn đóng lên hình ảnh và $\frac{3}{4}$ đóng lên đơn xin việc làm); 01 Sơ yếu lý lịch không đề tên ở góc phía bên trái có dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1/4 hình tròn đóng lên hình ảnh và $\frac{3}{4}$ đóng lên sơ yếu lý lịch), tại phần Chứng thực của phường, xã nơi thường trú có chữ ký của phó chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; 01 Trích lục khai sinh (bản sao) mang tên Chặc Thín D, tại phần ký trích lục có chữ ký của phó chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và dấu tròn UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; 01 Đơn xin xác nhận hạnh kiểm không đề tên, tại phần xác nhận của địa phương nơi cư trú có chữ ký của Phó Chủ tịch mang tên Nguyễn Thị Ngọc Y và hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 máy ảnh hiệu Nikon; 01 máy in hiệu Epson stylus photo T60; 01 dàn máy vi tính để bàn mà bị can T sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 800.000 đồng thu lợi bất chính (*theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/10/2020 giữa Công an huyện Trảng Bom và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom và Biên lai thu tiền số 001730 ngày 25/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom*).

- Buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
 - Nhà tạm giữ - Công an huyện Trảng Bom;
 - Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
 - Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
 - Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
 - Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
- Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra